

ĐỀ SỐ 1

I. TRẮC NGHIỆM: (4 điểm)

Chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất:

Câu 1: Để tạo ưu thế lai ở thực vật, người ta chủ yếu dùng phương pháp lai nào?

- A. Lai phân tích. B. Tự thụ phấn.
C. Lai khác dòng. D. Lai kinh tế.

Câu 2: Phương pháp lai khác dòng được sử dụng rộng rãi ở thực vật nào sau đây?

- A. Ngô, lúa. B. Nha đam, mía.
C. Chè, hoa hồng. D. Bắp cải, cà rốt.

Câu 3. *Cây lá lốt mọc dưới tán của cây khác thường có đặc điểm gì?*

- A. Lá xếp xiên, phiến lá nhỏ. B. Lá xếp xiên, có màu thẫm.
C. Màu lá sẫm, lá xếp ngang. D. Phiến lá nhỏ, màu xanh thẫm.

Câu 4. *Vì sao khi cho giao phối gần ở động vật, ở thế hệ sau lại bị thoái hóa?*

- A. Tính chống chịu của giống cây giảm. B. Kiểu gen ở đời con ít đa dạng.
C. Các gen lặn có hại được biểu hiện. D. Khả năng tổng hợp protein giảm.

Câu 5. *Nhóm động vật nào dưới đây thuộc động vật biến nhiệt?*

- A. Chó, lợn, gà. B.Ếch nhái, ruồi, giun đất.
C. Cá trắm, hổ, voi. D. Cá trắm, thằn lằn, mèo.

Câu 6. *Ví dụ nào thể hiện mối quan hệ cạnh tranh cùng loài?*

- A. Dê và bò cùng ăn cỏ trên một cánh đồng. B. Cây nắp ấm bắt côn trùng.
C. Giun đũa sống trong ruột người. D. Các con hươu đực tranh giành nhau con cái.

Câu 7: *Muốn duy trì ưu thế lai cần sử dụng phương pháp gì?*

- A. Nhân giống vô tính. B. Nhân giống hữu tính.
C. Lai phân tích. D. Lai kinh tế.

Câu 8. *Ví dụ nào sau đây phản ánh mối quan hệ cạnh tranh khác loài?*

- A. Vi khuẩn sống trong nốt sần ở rễ cây họ Đậu.
B. Trên một cánh đồng lúa, khi cỏ dại phát triển, năng suất lúa giảm.
C. Địa y sống bám trên cành cây.
D. Hươu và hổ cùng sống trong một cánh rừng.

Câu 9. *Trong môi trường sống của loài dê, nhân tố sinh thái nào là nhân tố hữu sinh?*

- A. Nhiệt độ. B. Ánh sáng C. Độ ẩm không khí. D. Các loài thực vật.

Câu 10. *Hiện tượng rễ của các cây cùng loài sống gần nhau nối liền với nhau biểu hiện mối quan hệ gì?*

- A. Hỗ trợ. B. Ký sinh. C. Cạnh tranh. D. Hội sinh.

Câu 11. *Quan hệ cộng sinh là gì?*

- A. Sự hợp tác cùng có lợi giữa các sinh vật cùng loài.
B. Sự hợp tác cùng có lợi giữa các loài sinh vật.
C. Các loài kìm hãm sự phát triển nhau.
D. Sinh vật sống nhờ trên cơ thể của sinh vật khác, lấy chất dinh dưỡng từ sinh vật đó.

Câu 12. Sinh vật hằng nhiệt có đặc điểm gì?

- A. Nhiệt độ cơ thể phụ thuộc vào nhiệt độ môi trường.
- B. Nhiệt độ cơ thể không phụ thuộc vào nhiệt độ môi trường.
- C. Không có khả năng chịu đựng với sự thay đổi nhiệt độ môi trường.
- D. Có khả năng chịu đựng kém với sự thay đổi nhiệt độ môi trường.

Câu 13. Hiện tượng tự thụ phấn ở cây giao phấn dẫn đến các thế hệ sau có biểu hiện gì?

- A. Các cá thể của thế hệ sau có sức sống mạnh, sinh trưởng tốt.
- B. Thế hệ sau bộc lộ các tính trạng xấu như tăng trưởng chậm.
- C. Năng suất của thế hệ sau được ổn định.
- D. Thế hệ sau có sức sống cao hơn bố mẹ.

Câu 14. Tỷ lệ kiểu gen có gì thay đổi qua các thế hệ giao phối gần ở động vật?

- A. Tỷ lệ kiểu gen đồng hợp tăng, tỷ lệ kiểu gen dị hợp giảm
- B. Tỷ lệ kiểu gen đồng hợp tỷ lệ kiểu gen dị hợp không thay đổi.
- C. Tỷ lệ kiểu gen dị hợp tăng, tỷ lệ kiểu gen đồng hợp giảm.
- D. Tỷ lệ kiểu gen dị hợp không thay đổi, tỷ lệ kiểu gen đồng hợp tăng.

Câu 15. Tùy theo khả năng thích nghi của thực vật với ánh sáng, người ta chia thực vật thành các nhóm nào?

- A. Cây kị sáng và cây kị bóng.
- B. Cây ưa ẩm và cây ưa hạn.
- C. Cây ưa bóng, cây ưa sáng, cây ưa hạn.
- D. Cây ưa sáng và cây ưa bóng.

Câu 16. Các nhân tố sinh thái được chia thành những nhóm nào?

- A. Nhân tố sinh thái vô sinh và nhân tố sinh thái hữu sinh.
- B. Nhân tố sinh thái sinh vật và nhân tố sinh thái con người.
- C. Nhân tố sinh thái vô sinh và nhân tố sinh thái con người.
- D. Nhân tố sinh thái vô sinh, nhân tố sinh thái hữu sinh và nhân tố con người.

II. TỰ LUẬN: (6 điểm)

Câu 1: (4 điểm) Trình bày mối quan hệ giữa các cá thể cùng loài, giữa các cá thể khác loài. Lấy ví dụ cho mỗi quan hệ giữa các sinh vật với nhau.

Câu 2: (2 điểm) Tại sao tự thụ phấn ở cây giao phấn lại gây hiện tượng thoái hóa giống?

(Đề gồm 16 câu trắc nghiệm, 2 câu tự luận)

ĐỀ SỐ 2

I. TRẮC NGHIỆM: (4 điểm)

Chọn chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất:

Câu 1. Những động vật nào thường hoạt động vào ban ngày?

- A. Dơi, cáo, hổ. B. Chuột đồng, dơi, cú mèo.
C. Chó, dê, bò. D. Trâu, hổ, dơi.

Câu 2. Nguyên nhân nào dẫn đến các cá thể cùng loài phải tách nhóm?

- A. Bị loài khác tấn công.
B. Số lượng cá thể trong bầy đàn tăng quá cao.
C. Số lượng cá thể trong nhóm giảm.
D. Nguồn thức ăn trong môi trường dồi dào.

Câu 3. Quan hệ hỗ trợ khác loài gồm những quan hệ nào?

- A. Cộng sinh và hội sinh. B. Cộng sinh và cạnh tranh.
C. Kí sinh và hội sinh. D. Kí sinh và cạnh tranh.

Câu 4. Dương xỉ sống bám trên thân cây gỗ để lấy nước và ánh sáng, không gây hại cho cây gỗ thể hiện mối quan hệ gì?

- A. Hội sinh. B. Cạnh tranh. C. Cộng sinh. D. Kí sinh, nửa kí sinh.

Câu 5. Các sinh vật khác loài tranh giành nhau thức ăn, nơi ở và các điều kiện sống khác của môi trường. Các loài kìm hãm sự phát triển của nhau thuộc mối quan hệ gì?

- A. Sinh vật ăn sinh vật khác. B. Cạnh tranh cùng loài.
C. Cạnh tranh khác loài. D. Hội sinh.

Câu 6. Quan hệ kí sinh, nửa kí sinh có đặc điểm gì?

- A. Sinh vật sống nhờ trên cơ thể của sinh vật khác, lấy các chất dinh dưỡng, máu từ sinh vật đó.
B. Giữa hai loài sử dụng thức ăn lẫn của nhau.
C. Loài này sống nhờ trên cơ thể của loài khác, sử dụng chất dinh dưỡng từ cơ thể của sinh vật đó mà không làm hại sinh vật đó.
D. Gồm các trường hợp: động vật ăn thực vật, động vật ăn thịt con mồi...

Câu 7. Giữa các cá thể cùng loài, sống trong cùng một khu vực có các mối quan hệ gì?

- A. Quan hệ hỗ trợ và quan hệ đối địch. B. Quan hệ hỗ trợ và quan hệ cạnh tranh.
C. Quan hệ kí sinh và quan hệ cộng sinh. D. Quan hệ cạnh tranh và quan hệ đối địch.

Câu 8. Ví dụ nào dưới đây thể hiện mối quan hệ cộng sinh?

- A. Tảo và nấm sống với nhau tạo thành địa y. B. Các con trâu ăn cỏ trên cánh đồng.
C. Địa y sống bám trên cành cây. D. Cáo đuổi bắt gà.

Câu 9. Quan hệ cộng sinh là gì?

- A. Sự hợp tác cùng có lợi giữa các sinh vật cùng loài.
B. Sự hợp tác cùng có lợi giữa các loài sinh vật.
C. Các loài kìm hãm sự phát triển nhau.
D. Sinh vật sống nhờ trên cơ thể của sinh vật khác, lấy chất dinh dưỡng từ sinh vật đó.

Câu 10. Sinh vật hằng nhiệt có đặc điểm gì?

- A. Nhiệt độ cơ thể phụ thuộc vào nhiệt độ môi trường.
B. Nhiệt độ cơ thể không phụ thuộc vào nhiệt độ môi trường.
C. Không có khả năng chịu đựng với sự thay đổi nhiệt độ môi trường.
D. Có khả năng chịu đựng kém với sự thay đổi nhiệt độ môi trường.

Câu 11. Hiện tượng tự thụ phấn ở cây giao phấn dẫn đến các thế hệ sau có biểu hiện gì?

- A. Các cá thể của thế hệ sau có sức sống mạnh, sinh trưởng tốt.
- B. Thế hệ sau bộc lộ các tính trạng xấu như tăng trưởng chậm.
- C. Năng suất của thế hệ sau được ổn định.
- D. Thế hệ sau có sức sống cao hơn bố mẹ.

Câu 12. Tùy theo khả năng thích nghi của thực vật với ánh sáng, người ta chia thực vật thành các nhóm nào?

- A. Cây ưa sáng và cây ưa bóng.
- B. Cây ưa ẩm và cây ưa hạn.
- C. Cây ưa bóng, cây ưa sáng, cây ưa hạn.
- D. Cây ưa sáng và cây ưa bóng.

Câu 13. Các nhân tố sinh thái được chia thành những nhóm nào?

- A. Nhân tố sinh thái vô sinh và nhân tố sinh thái hữu sinh.
- B. Nhân tố sinh thái sinh vật và nhân tố sinh thái con người.
- C. Nhân tố sinh thái vô sinh và nhân tố sinh thái con người.
- D. Nhân tố sinh thái vô sinh, nhân tố sinh thái hữu sinh và nhân tố con người.

Câu 14. Yếu tố nào sau đây là nhân tố sinh thái vô sinh?

- A. Ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm.
- B. Thực vật, ánh sáng, nước.
- C. Con người và các sinh vật khác.
- D. Thực vật, động vật.

Câu 15. Nhân tố sinh thái là gì?

- A. Các yếu tố vô sinh của môi trường.
- B. Những yếu tố của môi trường tác động tới sinh vật.
- C. Các yếu tố của môi trường ảnh hưởng gián tiếp lên cơ thể sinh vật.
- D. Các yếu tố hữu sinh của môi trường.

Câu 16. Ví dụ nào sau đây cho thấy ánh sáng có vai trò giúp động vật định hướng trong không gian?

- A. Vào mùa đông, thời gian chiếu sáng ít, sâu sòì đình dục.
- B. Chim có thể bay được hàng nghìn kilomet đến nơi ấm áp để tránh mùa đông giá lạnh.
- C. Tăng cường độ chiếu sáng sẽ rút ngắn thời gian phát dục ở cá hồi.
- D. Mùa xuân và mùa hè có ngày dài hơn đông đó là mùa sinh sản của nhiều loài chim.

II. TỰ LUẬN: (6 điểm)

Câu 1: (4 điểm) Nhân tố sinh thái có ảnh hưởng đến sinh vật như thế nào?

Câu 2: (2 điểm) Tại sao không dùng con lai kinh tế để nhân giống?

Chủ đề	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Tổng
	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1. Ứng dụng di truyền học									
Tổng số câu			3			1	1		5
Tổng số điểm			0,75đ			2đ	0,25đ		3 điểm
2. Sinh vật và môi trường									
Tổng số câu		1	4						5
Tổng số điểm		4đ	1đ						5 điểm
3. Các nhân tố ảnh hưởng đến đời sống sinh vật									
Tổng số câu			5				3		8
Tổng số điểm			1,25đ				0,75đ		2 điểm
Tổng số câu									
Tổng số điểm	4		3		2		1		10
Tỉ lệ	40%		30%		20%		10%		100%

TT	Chương/chủ đề	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	<i>Ứng dụng di truyền học</i>	Thông hiểu - Giải thích được nguyên nhân gây hiện tượng thoái hóa Vận dụng - Vận dụng đặc điểm của ưu thế lai trong chọn giống		3	1	1
2	Môi trường và các nhân tố sinh thái	Nhận biết - Nêu được khái niệm môi trường sống Thông hiểu - Trình bày được các nhân tố của môi trường có tác động tới sinh vật	1	4		
3	Các nhân tố ảnh hưởng đến đời sống sinh vật	Thông hiểu - Trình bày được ảnh hưởng của các nhân tố đến hình thái và hoạt động sinh lí của sinh vật Vận dụng Trình bày được ảnh hưởng của ánh sáng tác động tới hoạt động sinh lí của sinh vật		5		3
<i>Số câu</i>			1 câu	12 câu	1 câu	4 câu
<i>Tỉ lệ %</i>			40%	30%	20%	10%

ĐỀ SỐ 1

I. TRẮC NGHIỆM: (4 điểm) (Mỗi đáp án đúng học sinh được 0,25 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	A	C	D	B	D	A	B
Câu	9	10	11	12	13	14	15	16
Đáp án	C	A	A	B	B	A	D	A

II. TỰ LUẬN: (6 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1 (4 điểm)	<p>Mối quan hệ giữa các loài sinh vật: -HS vẽ được sơ đồ</p> <pre> graph TD A[Mối quan hệ giữa các loài sinh vật] --> B[Quan hệ cùng loài] A --> C[Quan hệ khác loài] B --> D[Hỗ trợ] B --> E[Cạnh tranh] C --> F[Hỗ trợ] C --> G[Đối địch] F --> H[Cộng sinh] F --> I[Hội sinh] G --> J[Cạnh tranh] G --> K[Kí sinh] G --> L[Nửa kí sinh] G --> M[Sinh vật ăn sinh vật khác] </pre> <p>-HS nêu được ví dụ của mối quan hệ cùng loài -HS nêu được ví dụ của mối quan hệ khác loài</p>	<p>3 điểm</p> <p>0,5 điểm</p> <p>0,5 điểm</p>
2 (2 điểm)	<p>Tại sao tự thụ phấn ở cây giao phấn lại gây hiện tượng thoái hóa giống? -Do tỉ lệ kiểu gen dị hợp tử trong quần thể giảm, tỉ lệ đồng hợp tử tăng dần, -Các gen lặn có hại tổ hợp lại với nhau trong thể đồng hợp lặn và biểu hiện các tính trạng có hại ra bên ngoài gây thoái hóa giống.</p>	<p>1 điểm</p> <p>1 điểm</p>

ĐỀ SỐ 2

I. TRẮC NGHIỆM: (4 điểm) (Mỗi đáp án đúng học sinh được 0,25 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	B	A	A	C	A	B	A
Câu	9	10	11	12	13	14	15	16
Đáp án	A	B	B	D	A	A	B	B

II. TỰ LUẬN: (6 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1 (4 điểm)	Nhân tố sinh thái có ảnh hưởng đến sinh vật như thế nào? + Ánh sáng: Chi phối trực tiếp hoặc gián tiếp đến mọi nhân tố khác của môi trường. Có tác động đến đặc điểm hình thái, sinh lý của thực vật và ảnh hưởng đến hoạt động, khả năng sinh trưởng và sinh sản ở động vật	1 điểm
	+ Nhiệt độ: ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình trao đổi chất của cơ thể sinh vật và sự phân bố của sinh giới	1 điểm
	+ Độ ẩm: Mỗi loài sinh vật thích nghi với một giới hạn độ ẩm nhất định. Thực vật có 2 nhóm: <i>nhóm cây ưa ẩm, nhóm cây chịu hạn</i> . Động vật trên cạn có 2 nhóm thích nghi với độ ẩm môi trường: <i>nhóm động vật ưa ẩm, nhóm động vật ưa khô</i>	1 điểm
	+ Nước: Ảnh hưởng lớn tới sự phân bố của sinh vật, ở sa mạc rất ít sinh vật, vùng nhiệt đới ẩm và nhiều nước thì sinh vật rất đa dạng hơn.	1 điểm
2 (2 điểm)	Tại sao không dùng con lai kinh tế để nhân giống? - Không dùng con lai kinh tế làm giống vì thế hệ tiếp theo có khả năng xuất hiện các cặp gen đồng hợp lặn gây hại.	2 điểm